

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị P Anh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lý Hồng Hạnh**.

Ông Trần Long Khánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phục Hưng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai:* Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX ngày 11/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng P, sinh năm 1992. Giới T1h: Nam;

ĐKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Bá L; sinh năm 1968 (còn sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P; sinh năm: 1965 (còn sống).

Họ và tên vợ: Hứa Lê Kim T, sinh năm 1995 (ly hôn)

Có 01 con: sinh năm 2005.

Tiền án: không.

Tiền sự: 02 lần.

Ngày 13/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Thới Lai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong vào ngày 20/08/2018 tại Trung T Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội và Quản lý sau cai nghiện thành phố Cần Thơ.

Ngày 04/06/2019 Công an xã Thới Tân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.(chưa nộp phạt)

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Danh Thành T**, sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh K.

2. **Nguyễn Trung T1**, sinh ngày: 18/12/2003. Vắng mặt.

Người giám hộ: ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1978 (cha ruột của T1).
Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, TT. G, huyện G, tỉnh K.

3. **Lê Minh N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố Q, TT. G, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/05/2019, bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai đi làm ruộng về đậu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIU FI, màu xám – đen, biển số: 65H1- 240.69 trước cửa sân nhà. Lúc này Nguyễn Trọng P là con bà P có hỏi xin bà P 20.000 đồng, bà P cho tiền P rồi bà P đi vào nhà sau nấu cơm, còn P đi đến quán bà Nguyễn Thị Sa, ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai mua thuốc hút thì gặp bạn là Nguyễn Vũ P, sinh năm 1992 ngụ ấp Đông Thắng, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai. P kêu Vũ P đi bộ đến bến đò chị Nguyễn Thị T ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai đợi P về nhà lấy xe chở Vũ P đi đến chợ kênh Ranh uống cà phê thì Vũ P đồng ý. Khi về đến nhà, P quan sát thấy bà P còn nấu ăn ở nhà sau, P đi đến tủ ly lấy chìa khóa xe để trong bình tích, do sợ bà P phát hiện nên P chỉ mở khóa cổ xe dẫn bộ đến bến đò, P chạy xe chở Vũ P đi đến chợ Kênh Ranh thuộc xã Đ, huyện Thới Lai vào quán uống cà phê. Tại quán P rủ Vũ P tìm chỗ cầm xe để lấy tiền chơi ma túy, nhưng Vũ P không biết chỗ cầm xe nên P chở Vũ P đến ấp Thạnh Vinh, xã T, huyện G, tỉnh K nhờ Phan Văn Đ tìm chỗ cầm xe. P và Vũ P chạy xe đến nhà gặp Đến thì Đến giới thiệu P và Vũ P chạy xe gặp Trương Quốc T3, sinh năm 1989 ngụ khu phố B, thị trấn G, huyện G, tỉnh K. P và Vũ P tìm T3 nhờ cầm xe và P nói cho T3 biết là xe của mẹ P mua trả góp, không có giấy đăng ký xe, chỉ có giấy bảo hành để trong cốp xe thì T3 đồng ý và chạy xe Sirius, màu xám – đen, biển số: 65H1 - 240.69 đi tìm nơi cầm cố nhưng chưa cầm được nên P và Vũ P chạy xe đến nhà Đến ngủ. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 17/05/2019, P và P đến nhà T3, đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, T3 gặp Nguyễn Trung T1 nhờ T1 cầm, T3 có nói cho T1 biết là xe của mẹ P mua trả góp, không có giấy đăng ký xe, chỉ có giấy bảo hành để trong cốp xe thì T1 mở cốp xe thấy có sổ bảo hành xe tên Nguyễn Thị P nên T1 đồng ý. Do không có giấy đăng ký xe, T1 chưa có giấy chứng minh nhân dân, nên T1 chạy xe Sirius, màu xám – đen, biển số: 65H1 – 240.69 đến nhà Lê Minh N, sinh năm 1996 khu phố Quang Mẫn, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang nhờ N đi cùng và đứng tên cầm xe tại tiệm dịch vụ cầm đồ Vạn Lý (trước đó N có để lại giấy chứng minh nhân dân, đứng tên cầm chiếc xe cup 50, biển số: 68KA – 005.67 dùm cho T1 tại tiệm dịch vụ cầm đồ Vạn Lý). T1 và N chạy xe đến tiệm dịch vụ cầm đồ, T1 thỏa thuận với chủ tiệm là anh Danh Thành T với số tiền cầm xe là 7.000.000đ, và anh T tiếp tục giữ lại giấy chứng minh nhân dân và ghi tên người cầm là Lê Minh N thì N đồng ý. Sau khi cầm được xe và nhận số tiền 7.000.000đ thì T1 chuộc lại chiếc xe cup

50, biển số: 68KA – 005.67 với số tiền 2.000.000đ, rồi T1 chạy xe cup 50 chở N về nhà. Sau đó, T1 chạy xe đến nhà T3 đưa số tiền còn lại 5.000.000đ cho T3, T3 đưa 5.000.000đ cho Vũ P. Sau đó, Vũ P cho T1 200.000đ tiền công đi cầm xe dùm, Vũ P lấy 1.500.000đ mua chiếc xe của T3, còn lại 3.300.000đ Vũ P đưa cho P.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng P khai nhận: Ngày 14/05/2019, P thấy bà P dọn tủ (trung bày) ở nhà trước, có chìa khóa xe để trong bình tích, do không có tiền tiêu xài, lợi dụng lúc bà P đang nấu ăn không để ý, nên P nảy sinh ý định lấy trộm xe của bà P để cầm cố.

Quá trình điều tra đã chứng minh được tại quán bà Sa P có rủ Vũ P đi chợ kênh Ranh uống cà phê chứ không có bàn T1h lấy trộm xe, mặt khác Vũ P không biết xe mô tô Sirius, màu xám – đen, biển số: 65H1 – 240.69 do P trộm cắp có được. Đối với chiếc xe Wave (không gắn biển số) mua của T3 là bồi thường dân sự mà trước đây vào ngày 20/4/2019 P đã mượn xe mô tô biển số: 65X4 – 1933 của Vũ P đi trộm gà tại xã Thới Tân, bị Công an xã Thới Tân thu giữ. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” hoặc “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Trương Quốc T3, Nguyễn Trung T1 (là người chưa đủ 16 tuổi), Lê Minh N, Danh Thành T: không biết xe do trộm cắp có được, Nên Cơ quan CSĐT không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Trong quá trình điều tra anh Danh Thành T yêu cầu Nguyễn Trọng P trả lại 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 592A ngày 06 tháng 06 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai kết luận: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu xám- đen biển số 65H1-240.69 đã qua sử dụng có giá trị là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thới Lai ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị P 01 xe mô tô YAMAHA loại SIRIUS FI biển số 65 H1-240.69, bà P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 01/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố Nguyễn Trọng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Căn cứ vào các lời khai được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, tang vật thu giữ đã đủ cơ sở truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo P với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Danh Thành T yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng và yêu cầu gia đình Nguyễn Trung T1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Xét lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra cũng như lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định vào ngày ngày 16/05/2019, bà Nguyễn Thị P (mẹ bị cáo P) đi làm ruộng về đậu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIU FI, màu xám – đen, biển số: 65H1- 240.69, trước cửa nhà. Lúc này Nguyễn Trọng P có hỏi xin bà P 20.000 đồng, bà P cho tiền P rồi bà P đi vào nhà sau nấu cơm, còn P đi đến quán bà Nguyễn Thị Sa, ngụ cùng ấp để mua thuốc hút thì gặp bạn là Nguyễn Vũ P. P rủ P đi bộ đến bên đò chị Nguyễn Thị Tuyền đợi P về nhà lấy xe chở P đi chợ kênh Ranh uống cà phê và P đồng ý. Sau khi về nhà, P quan sát thấy bà P nấu ăn ở nhà sau, P đi đến tủ ly lấy chìa khóa xe để trong bình tích và dẫn bộ đến bên đò, P chạy xe chở P đi đến chợ Kênh Ranh thuộc xã Đ, huyện Thới Lai vào quán cà phê. Tại quán P rủ P tìm chỗ cầm xe để lấy tiền chơi ma túy, nhưng P không biết chỗ cầm xe nên P chở P đến ấp Thạnh Vinh, xã Thạnh L, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nhờ Phan Văn Đến để tìm chỗ cầm xe. P và P chạy xe đến nhà gặp Đến thì Đến giới thiệu P và P chạy xe gặp Trương Quốc T3, ngụ khu phố 7, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. P và P chạy xe tìm T3 nhờ cầm xe và P nói cho T3 biết là xe của mẹ P mua trả góp, không có giấy đăng ký xe, chỉ có giấy bảo hành để trong cốp xe thì T3 đồng ý và chạy xe Sirius, màu xám – đen, biển số: 65H1 - 240.69 đi tìm nơi cầm cố nhưng chưa cầm được. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 17/05/2019, P cùng P tiếp tục tìm T3, đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, T3 gặp Nguyễn Trung T1 nhờ T1 cầm, T3 có nói cho T1 biết là xe của mẹ P mua trả góp, không có giấy đăng ký xe, chỉ có giấy bảo hành để trong cốp xe thì T1 mở cốp xe thấy có sổ bảo hành xe tên Nguyễn Thị P nên T1 đồng ý. Do không có giấy đăng ký xe, T1 chưa có giấy chứng minh nhân dân, nên T1 chạy xe đến nhà Lê Minh N ở khu phố Quang Mẫn, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang nhờ N đi cùng và đứng tên cầm xe tại tiệm dịch vụ cầm đồ Vạn Lý (trước đó N có để lại giấy chứng minh nhân dân, đứng tên cầm chiếc xe cup 50, biển số: 68KA – 005.67 dùm cho T1 tại tiệm dịch vụ cầm đồ Vạn Lý). T1 và N chạy xe đến tiệm dịch vụ cầm đồ, T1 thỏa thuận với chủ tiệm là anh Danh Thành T với số tiền cầm xe là 7.000.000đ, và anh T tiếp tục giữ lại giấy chứng minh nhân dân và ghi tên người cầm là Lê Minh N. Sau khi cầm được xe và nhận số tiền 7.000.000đ thì T1 chuộc lại chiếc xe cup 50, biển số: 68KA – 005.67 với số tiền 2.000.000đ, rồi T1 chạy xe cup 50 chở N về nhà. Sau đó, T1 chạy xe đến nhà T3 đưa số tiền còn lại 5.000.000đ cho T3, T3 đưa

5.000.000đ cho P. Sau đó, P cho T1 200.000đ tiền công đi cầm xe dùm, P lấy 1.500.000đ mua chiếc xe của T3, còn lại 3.300.000đ P đưa cho P.

Qua điều tra đã chứng minh được tại quán bà Sa P có rủ P đi chợ kênh Ranh uống cà phê chứ không có bàn T1h lấy trộm xe, mặt khác Vũ P không biết xe mô tô Sirius, màu xám – đen, biển số: 65H1 – 240.69 do P trộm cắp có được. Đối với chiếc xe Wave (không gắn biển số) mua của T3 là bồi thường dân sự mà trước đây vào ngày 20/4/2019 P đã mượn xe mô tô biển số: 65X4 – 1933 của P đi trộm gà tại xã Thới Tân, bị Công an xã Thới Tân thu giữ. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” hoặc “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định.

Đối với Trương Quốc T3, Nguyễn Trung T1 (là người chưa đủ 16 tuổi), Lê Minh N, Danh Thành T: không biết xe mô tô Sirius, màu xám – đen, biển số: 65H1 – 240.69 do trộm cắp có được, Nên Cơ quan CSĐT không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản bị hại của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Theo biên bản định giá số 529A/KL.HĐ-ĐG ngày 06/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, xác định tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn tiêu xài cá nhân của bị cáo. Đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến trật tự trị an trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho anh Danh Thành T số tiền 5.000.000 đồng.

Nguyễn Trung T1 đã thu lợi bất chính 2.000.000 đồng từ việc cầm xe cho bị cáo P nên T1 có trách nhiệm bồi thường 2.000.000 đồng cho anh Danh Thành T. Do Nguyễn Trung T1 chưa đủ 18 tuổi nên gia đình (cha, mẹ) của T1 có trách nhiệm bồi thường cho anh T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Trọng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Điều 586, 589 Bộ luật dân sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù T1h từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho anh Danh Thành T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Gia đình của Nguyễn Trung T1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Danh Thành T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị P Anh